

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở sinh viên được đầu tư bằng
nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CÔNG VĂN BẢN SỐ 106
Ngày 7 tháng 8 năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở sinh viên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng Quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 64/TTr-SXD ngày 08/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá cho thuê nhà ở xã hội, giá cho thuê nhà ở sinh viên thuộc các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Điều 16, Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng Quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối với nhà ở xã hội:

- Các đối tượng được thuê nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 37 Luật Nhà ở;

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cho thuê, quản lý, sử dụng và vận hành khai thác nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Đối với nhà ở sinh viên:

- Các đối tượng là học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là sinh viên) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề không phân biệt công lập hay ngoài công lập thuê để ở trong thời gian học tập;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cho thuê, quản lý sử dụng và vận hành khai thác nhà ở sinh viên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giá cho thuê nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Giá cho thuê nhà ở xã hội đối với 1 m² sàn: 18.000 đồng/1m²/1tháng.

Mức giá này sẽ được nhân với hệ số K (hệ số phân bổ theo tầng cao) như sau:

a) Bảng tính hệ số phân bổ theo tầng công trình:

1	Tầng cao	1	2	3	4	5	6
2	Hệ số	1,2	1,1	1,0	0,9	0,8	0,7

2. Chi phí cấu thành giá cho thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước bao gồm: Chi phí đầu tư xây dựng nhà ở, chi phí quản lý vận hành nhà ở, chi phí bảo trì nhà ở.

Điều 3. Giá cho thuê nhà ở sinh viên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Giá cho thuê đối với 01 sinh viên: 135.000 đồng/1SV/1tháng. Tiêu chuẩn diện tích ở đối với 01 sinh viên tối thiểu là 4 m².

2. Chi phí cấu thành giá cho thuê nhà ở sinh viên được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước bao gồm: Chi phí quản lý vận hành nhà ở, chi phí bảo trì nhà ở.

Điều 4. Nguyên tắc thu tiền thuê nhà:

1. Tiền thuê nhà được thu hàng tháng.

2. Các cơ quan quản lý nhà thu trực tiếp từ người sử dụng nhà.

3. Trong trường hợp Nhà nước có điều chỉnh tăng tiền lương cơ bản, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có Quyết định điều chỉnh tăng mức giá cho thuê nhà ở tương ứng với tỷ lệ tăng tiền lương.

Điều 5. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện thống nhất Quyết định này trên địa bàn. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp quản lý vận hành

cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở sinh viên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ ;
- Bộ Xây dựng, (b/c)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Như Điều 6;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Website tỉnh, TT Công báo;
- VP UBND tỉnh: PCVP; Các P, TT;
- Lưu: VT, CN.(VT.90).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

